

# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E HỒ SƠ DỰ THẦU

GÓI THẦU SỐ 01: MUA SẮM 12 MÁY THỞ VÀ 12 MONITOR 5  
THÔNG SỐ TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN

-----  
CHỦ ĐẦU TƯ: BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: VIỆN CÔNG NGHỆ VÀ CÔNG TRÌNH SỨC KHỎE

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2020

VIỆN TRƯỞNG



TS. Nguyễn Trọng Quỳnh

## TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
KHLCNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên mạng
E-HSMT	Hồ sơ mời thầu qua mạng
E-HSDT	Hồ sơ dự thầu qua mạng
Chủ đầu tư	Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, bên mời thầu đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên
Dự án	Dự án đầu tư phát triển hoặc dự toán mua sắm thường xuyên

**ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT**

E-HSDT của nhà thầu Công ty TNHH Thành An Hà Nội

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu	X		- Bảo lãnh dự thầu số 2903/TBL-KHDN2 ngày 30/12/2019 của Ngân hàng BIDV với giá trị 100.000.000 VND, hiệu lực trong 150 ngày, kể từ 7/11/2019.
2	Không có tên trong hai hoặc nhiều E-HSDT với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh)	X		
3	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)			- Nhà thầu độc lập
4	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật đấu thầu	X		
4.1	Hạch toán tài chính độc lập	X		
4.2	Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật	X		
4.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại Điều 6 của Luật này	X		
4.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu	X		
4.5	Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp			- Gói thầu mua sắm hàng hóa
<b>KẾT LUẬN</b>		<b>ĐẠT</b>		

E-HSDT của nhà thầu Công ty TNHH Thiết bị y tế Danh

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu	X		- Bảo lãnh dự thầu số 28936000025115 ngày 30/12/2019 của Ngân hàng BIDV với giá trị 100.000.000 VND, hiệu lực trong 150 ngày, kể từ 7/11/2019.
2	Không có tên trong hai hoặc nhiều E-HSDT với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh)	X		
3	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)	X		- Nhà thầu độc lập
4	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật đấu thầu	X		
4.1	Hạch toán tài chính độc lập	X		
4.2	Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật	X		
4.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại Điều 6 của Luật này	X		
4.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu	X		
4.5	Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp	X		
<b>KẾT LUẬN</b>		<b>ĐẠT</b>		

Tổ chuyên gia đấu thầu

Các thành viên

Vũ Thị Ngọc

Hà Việt Cường

Tổ trưởng

Trần Xuân Cừ

Mẫu số 2A (Webform trên Hệ thống)

**ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**  
(ngoài năng lực kỹ thuật)

E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH Thành An Hà Nội

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá		
Stt	Mô tả		Yêu cầu	Đạt	Không đạt
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành.	Nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành từ 01/01/2016	X	
2	Năng lực tài chính				
2.1	Kết quả hoạt động tài chính	<p>Nộp báo cáo tài chính năm 2016, 2017, 2018 để cung cấp thông tin chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu. Báo cáo tài chính phải đính kèm bản sao chứng thực một trong các tài liệu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;</li> <li>- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;</li> <li>- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;</li> <li>- Văn bản xác nhận của cơ quan quản</li> </ul>	<p>- Nhà thầu nộp BCTC năm 2016, 2017, 2018. Xác nhận đã nộp thuế.</p> <p>- Tài sản ròng năm 2018 = Tổng TS – Tổng Nợ 974.404.347.250đ-559.000.109.235đ = 415.404.238.015đ</p>	X	

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá	
Stt	Mô tả		Yêu cầu	Đạt
		<p>lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế; hoặc Báo cáo kiểm toán;</p> <p>Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm gần nhất phải dương.</p>		
2.2	Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	<p>Doanh thu bình quân hàng năm tối thiểu là <b>14,7 tỷ đồng</b> trong vòng 03 năm 2016, 2017, 2018.</p>	<p>- Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 1.124 tỷ VND &gt; 14,7 tỷ VND cụ thể:            Năm 2016: 979 tỷ            Năm 2017: 1.089 tỷ            Năm 2018: 1.303 tỷ</p>	X
2.3	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu	Nhà thầu phải chứng minh có các tài sản có khả năng thanh khoản cao hoặc có khả năng tiếp cận với tài sản có khả năng thanh khoản cao sẵn có, các khoản tín dụng hoặc các nguồn tài chính khác (không kể các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là: tối thiểu <b>2 tỷ đồng</b> .	Cam kết tín dụng số 2053/BIDV.HK-KHDN2 ngày 30/12/2019: 2000.000.000đ của Ngân hàng BIDV	X
3	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự	Số lượng tối thiểu các hợp đồng tương tự theo mô tả dưới đây mà nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn ( $\geq 80\%$ khối lượng công việc của hợp đồng) với tư cách là nhà thầu	- Hợp đồng số 18 TAB100-YHCT ngày 30/1/2019 hoàn thành 5/11/2018 giá trị 24.843.780.000, tương đương thiết bị chào thầu 918.400.000, cung cấp Monitor theo dõi ký với BV Y học cổ truyền Quân Đội.	X

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT		Kết quả đánh giá	
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt
		<p>chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong vòng 03 năm trở lại đây (tính đến thời điểm đóng thầu):</p> <p>(i) Số lượng hợp đồng Tối thiểu có 3 hợp đồng. Mỗi hợp đồng có giá trị tối thiểu là <b>6,9 tỷ đồng</b> ( <math>3 \times 6,9 = 20,7</math> tỷ đồng) hoặc</p> <p>((ii) số lượng hợp đồng ít hơn hoặc nhiều hơn 3 hợp đồng, trong đó có ít nhất 01 hợp đồng có giá trị tối thiểu là <b>6,9 tỷ đồng</b> và tổng giá trị tất cả các hợp đồng <math>\geq 20,7</math> tỷ đồng</p> <p>HSDT kèm theo các tài liệu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bản sao công chứng hợp đồng</li> <li>+ Bản sao công chứng Biên bản nghiệm thu giá trị khối lượng công việc nếu hợp đồng chưa hoàn thành.</li> <li>+ Bản sao công chứng Biên bản thanh lý hợp đồng và bản sao hóa đơn GTGT nếu hợp đồng đã hoàn thành.</li> </ul> <p>Hợp đồng tương tự về tính chất là hợp đồng cung cấp các thiết bị y tế.</p>	<p>- Hợp đồng số 19TAB110-BVĐKPT ngày 8/2/2019 hoàn thành 28/2/2019 với BVĐK tỉnh Phú Thọ, giá trị 13.230.000.000đ cung cấp máy thở...</p> <p>- Hợp đồng số 55/18 TB/TA-CQY ngày 29/9/2018 hoàn thành 12/2/2019, giá trị 12.190.000.000 tương đương giá trị gói thầu 11.170.000.000đ cung cấp máy thở</p> <p>( Đính kèm hợp đồng, BBNT, Thanh lý, hóa đơn phôi tờ công chứng)</p>		
4	Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung	Nhà thầu phải có đại lý hoặc đại diện có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành,	- Nhà thầu có cam kết về bảo hành và bảo trì thiết bị đạt theo yêu cầu HSMT	X	

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá	
Stt	Mô tả		Đạt	Không đạt
	<p><b>Yêu cầu</b></p> <p>Yêu cầu: bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác theo các yêu cầu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có cam kết bảo trì thiết bị sau khi hết bảo hành;</li> <li>- Nhà thầu có cam kết thời gian có mặt để sửa chữa, khắc phục sự cố trong vòng 48 giờ khi được thông báo của chủ đầu tư. Thời gian khắc phục sự cố không quá 7 ngày làm việc.</li> <li>- Có sẵn phụ tùng, phụ kiện thay thế thường xuyên. Trường hợp các phụ tùng đặt tiền cần nhập ngoại thì không quá 14 ngày làm việc</li> </ul>			
<b>Kết luận</b>			<b>X</b>	

**E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế Danh**

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Kết quả đánh giá	
Stt	Mô tả	Đạt	Không đạt
1	<p><b>Yêu cầu</b></p> <p>Yêu cầu: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành.</p>	<b>X</b>	
<b>Kết luận</b>		<b>X</b>	



Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT		Kết quả đánh giá	
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt
<b>2</b>	<b>Năng lực tài chính</b>	<p>Nộp báo cáo tài chính năm 2016, 2017, 2018 để cung cấp thông tin chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu. Báo cáo tài chính phải đính kèm bản sao chứng thực một trong các tài liệu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;</li> <li>- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;</li> <li>- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;</li> <li>- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế; hoặc Báo cáo kiểm toán;</li> </ul> <p>Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm gần nhất phải dương.</p>			
<b>2.1</b>	<b>Kết quả hoạt động tài chính</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu nộp BCTC năm 2016, 2017, 2018. Đã kiểm toán</li> <li>- Tài sản ròng năm 2018 = Tổng TS – Tổng Nợ = 213.589.523.402đ – 202.020.519.096đ = 11.569.004.306đ</li> </ul>	<b>X</b>	
<b>2.2</b>	<b>Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>	Doanh thu bình quân hàng năm tối thiểu là <b>14,7 tỷ đồng</b> trong vòng 03 năm 2016, 2017, 2018.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 1.124 tỷ VND &gt; 14,7 tỷ VND cụ thể: Năm 2016: 34 tỷ Năm 2017: 181 tỷ</li> </ul>	<b>X</b>	

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá	
Stt	Mô tả		Đạt	Không đạt
		Năm 2018: 379,5 tỷ		
2.3	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu	Nhà thầu phải chứng minh có các tài sản có khả năng thanh khoản cao hoặc có khả năng tiếp cận với tài sản có khả năng thanh khoản cao sẵn có, các khoản tín dụng hoặc các nguồn tài chính khác (không kể các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là: tối thiểu <b>2 tỷ đồng</b> .	X	
3	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự	Số lượng tối thiểu các hợp đồng tương tự theo mô tả dưới đây mà nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn ( $\geq 80\%$ khối lượng công việc của hợp đồng) với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong vòng 03 năm trở lại đây (tính đến thời điểm đóng thầu):  (i) Số lượng hợp đồng Tối thiểu có 3 hợp đồng. Mỗi hợp đồng có giá trị tối thiểu là <b>6,9 tỷ đồng ( 3 x 6,9 = 20,7 tỷ đồng)</b> hoặc  (ii) số lượng hợp đồng ít hơn hoặc nhiều hơn 3 hợp đồng, trong đó có ít	X	
		- Hợp đồng số 53.18 TB/DA – CQY ngày 29/9/2018 , giá trị 5.460.000.000, với Cục Quân Y, cung cấp Hệ thống nội soi dạ dày ... - Hợp đồng số 24-17 TB/DAB 131 – CQY ngày 25/9/2017 giá trị 30.270.000.000 liên danh đạt 80%, cung cấp máy cộng hưởng từ ký với Cục Quân Y - Hợp đồng số 24/BV 115-YTD/2016 ngày 04/1/2016 với BV 115 Nghệ An giá trị 16.758.506.000đ cung cấp khớp gói vật tư.. - Hợp đồng 18DAB159/Danh-BVK ngày 18/12/2018, giá trị 3.295.000.000đ, cung cấp kính hiển vi - Hợp đồng số 18-19 TB/D-CQY ngày 11/10/19, giá trị 8.190.000.000, cung cấp hệ thống nội soi - Hợp đồng 16/BV115-YTD/2017 ngày 3/7/2017, BV 115		

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT		Kết quả đánh giá	
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt
		<p>nhất 01 hợp đồng có giá trị tối thiểu là <b>6,9 tỷ đồng</b> và tổng giá trị tất cả các hợp đồng <math>\geq 20,7</math> tỷ đồng  HSDT kèm theo các tài liệu sau:  + Bản sao công chứng hợp đồng  + Bản sao công chứng Biên bản nghiệm thu giá trị khối lượng công việc nếu hợp đồng chưa hoàn thành.  + Bản sao công chứng Biên bản thanh lý hợp đồng và bản sao hóa đơn GTGT nếu hợp đồng đã hoàn thành.  Hợp đồng tương tự về tính chất là hợp đồng cung cấp các thiết bị y tế.</p>	<p>Thông tin trong E-HSDT</p> <p>Nghệ An, giá trị 18.168.336.000, cung cấp nẹp đầu gối, vật tư y tế vít....  ( Đính kèm hợp đồng, BBNT, Thanh lý, hóa đơn phôi tô công chứng)</p>		
4	<p>Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng hoặc thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác (13)</p>	<p>Nhà thầu phải có đại lý hoặc đại diện có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác theo các yêu cầu như sau:  - Nhà thầu có cam kết bảo trì thiết bị sau khi hết bảo hành;  - Nhà thầu có cam kết thời gian có mặt để sửa chữa, khắc phụ sự cố trong vòng 48 giờ khi được thông báo của chủ đầu tư. Thời gian khắc phục sự cố không quá 7 ngày làm việc.</p>	<p>- Nhà thầu có cam kết về bảo hành và bảo trì thiết bị đạt theo yêu cầu câu HSMT</p>	X	

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá	
Stt	Mô tả		Đạt	Không đạt
	Yêu cầu			
	- Có sẵn phụ tùng, phụ kiện thay thế thường xuyên. Trường hợp các phụ tùng đặt tiền cần nhập ngoại thì không quá 14 ngày làm việc			
<b>Kết luận</b>			<b>X</b>	

**Tổ chuyên gia đầu thầu**

Các thành viên

Vũ Thị Ngọc

.....

Hà Việt Cường

.....

Tổ trưởng



Trần Xuân Cừ

**ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC KỸ THUẬT**

E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH Thành An Hà Nội

Stt	Nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E-HSMT, tổng số năm kinh nghiệm	Kinh nghiệm trong vị trí tương tự	Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của tổ chuyên gia
				Đạt	Không đạt	
1	<p>≥ 02 cán bộ lắp đặt, hướng dẫn chạy thử, vận hành, đào tạo, chuyên giao công nghệ</p> <p>Trình độ: Có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành Kỹ sư Điện tử y sinh hoặc Kỹ thuật y sinh kèm theo bản sao công chứng bằng cấp và chứng chỉ đào tạo của nhà sản xuất</p> <p>Kinh nghiệm tối thiểu 3 năm</p>	Tối thiểu 1 năm	<p>- Tạ Quang Mạnh – Ks Học viện Kỹ thuật Quân Sự</p> <p>- Nguyễn Ngọc Tùng: Ks Điện tử VT Đại học BK Hà Nội</p> <p>(Kèm Hợp đồng + Bảng DH và Chứng chỉ đào tạo của Fukuda do công ty CP ĐT HDN ủy quyền)</p> <p>- Nguyễn Lý Triệu</p>	X		

			Minh – Ks kỹ thuật YS Đại học Bách khoa HCM -Nguyễn Đức Tâm – Kỹ thuật y sinh – DH Bách khoa HCM - Bùi Sỹ Văn – Điện tử Y sinh – DH Bách khoa Hà Nội ( Kèm hợp đồng + bằng đại học và Chứng chỉ đào tạo hãng Conviden)			
<b>Kết Luận</b>						
				X		

E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế Danh


Stt	Nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E-HSMT, tổng số năm kinh nghiệm	Kinh nghiệm trong vị trí tương tự	Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của tổ chuyên gia
				Đạt	Không đạt	
1	≥ 02 cán bộ lập đặt, hướng	Tối thiểu 1 năm	- Nguyễn Đăng Hải –		X	Không đáp ứng yêu cầu HSMT

<p>đần chạy thử, vận hành, đào tạo, chuyên giao công nghệ</p> <p>Trình độ: Có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành Kỹ sư Điện tử y sinh hoặc Kỹ thuật y sinh kèm theo bản sao công chứng bằng cấp và chứng chỉ đào tạo của nhà sản xuất</p> <p>Kinh nghiệm tối thiểu 3 năm</p>		<p>Ks Vật liệu điện tử</p> <p>DHBK Hà Nội</p> <p>- Ngô thị Quỳnh Hoa – Đại học kinh tế Quốc Dân</p> <p>- Bùi Thị Mai Hương – Đại học kinh tế Quốc dân</p> <p>(kèm Hợp đồng lao động, bằng Đại học phổ thông chứng)</p>		<p>- <u>Lý do</u>: Không đủ nhân sự chủ chốt: Không có Ks Điện tử y sinh hoặc kỹ thuật y sinh, chỉ có 01 Ks Vật liệu điện tử, còn lại là kinh tế quốc dân</p> <p>- Không có chứng chỉ đào tạo của nhà sx cho nhân sự chủ chốt đối với các thiết bị chào thầu</p>
<b>Kết Luận</b>		X		

**Tổ chuyên gia đầu thầu**

**Các thành viên**

Vũ Thị Ngọc

.....  
  
 .....

Hà Việt Cường

.....  
  
 .....

**Tổ trưởng**

Trần Xuân Cừ



**Mẫu số 3B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá hoặc webform)**  
**ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**  
**(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)**  
 E-HSDT của nhà thầu Công ty TNHH Thành An Hà Nội

Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
	Đạt	Chấp nhận được / Không đạt		
<b>A. YÊU CẦU CHUNG</b>				
- Năm sản xuất: Năm 2019 trở về sau				
- Chất lượng máy: Mới 100%				
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 hoặc tương đương				
- Nguồn cung cấp: 220V; 50 Hz	X			
- Môi trường hoạt động:				
+ Nhiệt độ tối đa : $\geq 30^{\circ}\text{C}$				
+ Độ ẩm tối đa : $\geq 80\%$ ( không ngưng tụ)				
<b>II. YÊU CẦU KỸ THUẬT</b>				
<b>1. MÁY THỞ</b>				
<b>Số lượng: 12 Cái</b>				
				<b>MÁY THỞ</b> Model: 840 Ventilator System/ Hãng sản xuất máy chính: Covidien/ Medtronic Xuất xứ: Ai len
<b>a. Cấu hình tiêu chuẩn cho 01 cái</b>				



<p>Máy chính với màn hình LCD màu kèm phụ kiện tiêu chuẩn :01 bộ</p> <p>Đã bao gồm các phụ kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ lọc khí vào, sử dụng nhiều lần, có thể hấp tiết trùng: 2 cái</li> <li>- Bộ lọc khí ra, sử dụng nhiều lần, có thể hấp tiết trùng: 2 cái</li> <li>- Bẫy nước dùng nhiều lần, có thể hấp tiết trùng: 2 cái</li> <li>- Tay treo ống thờ và đầu treo ống thờ: 1 bộ</li> <li>- Phôi giả: 1 cái</li> <li>- Dây nối khí nén và ôxy: 1 bộ</li> <li>- Dây thờ người lớn Silicon loại sử dụng nhiều lần, có thể hấp tiết trùng: 02 bộ</li> <li>- Dây thờ trẻ em Silicon loại sử dụng nhiều lần, có thể hấp tiết trùng: 01 bộ</li> <li>- Mặt nạ thờ người lớn dùng nhiều lần, có thể hấp tiết trùng: 01 cái</li> <li>- Mặt nạ thờ trẻ em dùng nhiều lần, có thể hấp tiết trùng: 01 cái</li> <li>- Bộ làm ấm/ấm khí thờ gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Máy làm ấm: 01 bộ</li> <li>• Bộ làm ấm: 01 bộ</li> <li>• Đầu nối dây làm ấm: 01 cái</li> <li>• Dây làm ấm: 01 cái</li> <li>• Đầu dò nhiệt độ: 01 cái</li> <li>• Dụng cụ luồn dây làm ấm: 01 cái</li> </ul> </li> <li>- Xe đẩy máy sản xuất tại chính hãng: 01 cái</li> <li>- Ấc quy dự phòng: 01 bộ</li> </ul> <p><b>b. Yêu cầu kỹ thuật</b></p>	X					
<p><b>Tính năng chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông khí xâm lấn và không xâm lấn cho trẻ từ ≤ 3,5 kg trở lên và người lớn.</li> <li>- Máy thờ có màn hình hiển thị kép loại cảm ứng để hiển thị và cài đặt thông</li> </ul>	X					Người lớn 149kg

<p>số, mỗi màn hình có kích thước <math>\geq 10</math> inch</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hệ thống lọc khí thở vào và thở ra, có thể hấp diệt trùng</li> <li>- Có chức năng lưu dữ liệu hơn <math>\geq 50</math> thông số với thời gian <math>\geq 70</math> giờ.</li> <li>- Các chức năng thông khí an toàn khi khởi động máy</li> <li>- Có tính năng tự động bù khí với dòng bù tối đa <math>\geq 60L/phút</math></li> <li>- Có chức năng chuyển đổi nhanh mode thở về chế độ trước đó.</li> <li>- Có chức năng tự kiểm tra trước khi sử dụng máy, để tính toán rò rỉ khí, độ giãn nở dây thở, trở kháng đường thở, độ tắc nghẽn lọc khí thở ra, và độ chính xác của các đầu cảm biến.</li> <li>- Có tính năng thông khí ngưng thở cho phép lựa chọn kiểu thở PCV hoặc VCV tùy ý bác sĩ.</li> <li>- Có khả năng đo áp lực phổi âm, dung tích sống và chỉ số P0.1</li> <li>- Các giai đoạn thở vào, thở ra, thở tự nhiên có thể phân biệt bằng màu sắc trên đồ thị</li> <li>- Sử dụng van tích cực chống hiện tượng tăng áp khi bệnh nhân ho</li> </ul> <p><b>Các chế độ thở đi kèm theo máy: Tối thiểu có</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- A/C: Thông khí Hỗ trợ/ điều khiển</li> <li>- SIMV: Thông khí ngắt quãng đồng bộ</li> <li>- SPONT: Thông khí tự nhiên</li> <li>- VC: Thông khí điều khiển thể tích</li> <li>- PC: Thông khí điều khiển áp lực</li> <li>- PS: Thông khí hỗ trợ áp lực</li> <li>- Thông khí áp lực điều khiển thể tích</li> <li>- VS: Thông khí hỗ trợ thể tích</li> <li>- Thông khí hỗ trợ tỉ lệ</li> <li>- Thông khí bù ống nội khí quản</li> <li>- Tính năng lưu trending <math>&gt; 50</math> thông số thở máy <math>&gt; 70</math> giờ</li> <li>- Tính năng tự động bù rò rỉ khí thở</li> </ul>					<p>Màn hình 10,4 inch</p> <p>53 thông số với thời gian 72h</p> <p>65 L/phút</p>
--	--	--	--	--	---

- Tính năng đo thông số cơ học phổi
- Các thông số cài đặt:**
  - Kiểu thông khí: Xâm lấn & Không xâm lấn.
  - Hỗ trợ áp lực: 0 -  $\geq$  70 cmH2O.
  - Thời gian tăng đạt áp lực cài đặt: 1% đến 100%
  - Độ nhạy thở ra:  $\leq$  1% đến  $\geq$  80%
  - Tần số hô hấp:  $\leq$  1.0 -  $\geq$  150 nhịp/phút
  - Thể tích khí lưu thông:  $\leq$  25 -  $\geq$  2,500 mlít/phút
  - Dòng đỉnh hít vào:  $\leq$  5 -  $\geq$  150 lít/ phút
  - Dạng sóng: Vuông hoặc giảm dần
  - Thời gian dừng thì hít vào (T<sub>pl</sub>): 0.0 -  $\geq$  2.0 giây.
  - Áp lực hít vào:  $\leq$  5 -  $\geq$  90 cmH2O
  - Các thông số không thay đổi khi tổng tần số thở thay đổi
  - Thời gian hít vào:  $\leq$  0.2 -  $\geq$  8.0 giây.
  - Thời gian thở ra:  $\geq$  0.2 giây
  - Độ nhạy áp lực:  $\leq$  0.1 -  $\geq$  20 cmH2O dưới PEEP
  - Độ nhạy dòng:  $\leq$  0.1 -  $\geq$  20 lít/phút
  - Áp lực PEEP: 0 -  $\geq$  45 cmH2O
- Các cài đặt giới hạn cảnh báo:**
  - Áp lực đường thở cao:  $\leq$  7 -  $\geq$  100cmH2O
  - Thể tích khí phút thở ra cao:  $\leq$  0.1 -  $\geq$  95L hoặc Tắt
  - Thể tích thông khí thở ra cáo:  $\leq$  50 -  $\geq$  3000 ml hoặc Tắt
  - Thể tích thông khí thở vào cao
  - Tần số hô hấp cao:  $\leq$  10 -  $\geq$  110 nhịp/phút hoặc Tắt
  - Thể tích thông khí bất bộc thở ra thấp:  $\leq$  5 -  $\geq$  2500ml hoặc Tắt
  - Thể tích khí phút thở ra thấp:  $\leq$  0.05 -  $\geq$  60L
  - Thể tích thông khí thở ra của thở tự nhiên thấp :  $\leq$  5 -  $\geq$  2500ml
  - Áp lực thở vào thấp

0.1 -  $\geq$  99.9 L hoặc Tắt

**Hệ thống theo dõi:**

- Hiện thị Đồ thị Áp lực – Thời gian, đồ thị Dòng chảy – Thời gian, đồ thị Thể tích – Thời gian hoặc đồ thị vòng lặp Áp lực- thể tích.
  - Khả năng điều chỉnh các đường chuẩn, tỉ lệ tung độ/ hoành.
  - Dạng sóng sẽ tự động hiện thị và dừng lại khi đo auto-PEEP và toàn bộ PEEP được hiển thị trong suất quá trình đo.
  - Nồng độ oxy của khí thở ra
  - Áp lực dương cuối thì thở ra
  - Áp lực dương cuối thì thở vào
  - Thể tích khí phút thở ra
  - Thể tích khí lưu thông thở ra
  - Thể tích khí lưu thông hít vào
  - Thể tích khí hít vào ở chế độ thở bắt buộc
  - Tỉ số I:E
  - Áp lực đỉnh của đường thở
  - Áp lực trung bình của đường thở
  - Thể tích khí phút tự thở
  - Tổng tần số hô hấp
  - Tỉ lệ tần số thở và thể tích khí lưu thông  $f/V_T$  (rất có ích để đánh giá tình trạng cai thở máy trên bệnh nhân).
  - Thời gian thở vào của nhịp tự thở
  - Tỉ số thời gian hít vào/tổng thời gian hít vào
- Theo dõi & hiển thị các thông số cơ học của phổi:
- Áp lực phổi âm.
  - Thông số P.01 Áp lực tắc ống
  - Dung tích cận chức năng của phổi
  - Độ giãn nở phổi động
  - Trở kháng phổi động